

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN HẢI



KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÔNG KHAI
NĂM HỌC 2023 - 2024

Hải Phòng, tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÔNG KHAI
NĂM HỌC 2023 - 2024

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 40/TT – BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học loại hình tư thục; Công văn số 130/SGDDĐT-TCCB ngày 19/01/2022 của Sở GD&ĐT về việc triển khai Thông tư 40/2021/TT– BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD-ĐT về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống GD quốc dân; Văn bản hướng dẫn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

Căn cứ Hướng dẫn số 3051/HDLS-GDDĐT-STC ngày 02/11/2020 về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Tham khảo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản

lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường ngày 05/8/2023 thỏa thuận, thống nhất về nội dung, mục đích các khoản thu và kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2023 -2024;

Trường THPT An Hải xây dựng kế hoạch thực hiện 3 công khai về: Chất lượng giáo dục; Cơ sở vật chất; Công khai thu chi tài chính của nhà trường trong năm học 2023-2024 như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục;

- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết;

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm học;

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn;

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học;

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tập trung dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

- Nội dung thực hiện công khai theo Điều 5 Thông tư 36.
- Biểu mẫu thực hiện công khai trường THPT thực hiện theo Phụ lục 3, Phụ lục 5, Phụ lục 6 (*Thực hiện Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT*)

NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI
(Kèm theo Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG THCS, THPT

1. Hình thức và thời điểm công khai.

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

- **Thời điểm công khai:** 02 lần (Lần 1 thực hiện vào tháng tuần 3 tháng 9/2023; Lần 2 thực hiện vào ngày 6/2024), có hồ sơ kèm theo

- **Thời gian công khai:** Liên tục trên trang thông tin điện tử Website của trường, Trên hệ thống eNetViet.

b) Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục:

- **Thời điểm công khai:** 02 lần (Lần 1 thực hiện vào tháng 9/2023; Lần 2 thực hiện vào tháng 6/2024)

Trong đó, trường đã thực hiện công khai Lần 1 trong tháng 8&9/2023 (Ngày 05/8/2023 công khai trong Hội nghị Ban ĐDCMHS trường;) có hồ sơ kèm theo (Hệ thống bảng tin của nhà trường; Phòng giáo viên, phòng tiếp PHHS, sân trường)

- **Thời gian công khai:** Niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

c) Công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh: Ngày 27/8/2023 công khai trong cuộc họp toàn thể CMHS các lớp và niêm yết công khai trên hệ thống bảng tin nhà trường

2. Nội dung thực hiện công khai

TT	Nội dung thực hiện công khai	Biểu mẫu
1	Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế	
	- Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về	Biểu mẫu 3.1

TT	Nội dung thực hiện công khai	Biểu mẫu
	từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	
	- Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh xếp loại theo kết quả hạnh kiểm, rèn luyện và kết quả học tập, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào đại học, cao đẳng, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt	Biểu mẫu 3.2
	- Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.	Phụ lục 5
	- Kiểm định cơ sở giáo dục: Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.	Theo biểu mẫu của đoàn đánh giá ngoài
2	Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục	
	- Cơ sở vật chất: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định.	Biểu mẫu 3.3
	- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: + Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo. + Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.	Biểu mẫu 3.4 Biểu mẫu 3.5
3	Công khai thu chi tài chính	
	- Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục: + Đối với các cơ sở giáo dục công lập: Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính	Các biểu mẫu Phụ lục 6

TT	Nội dung thực hiện công khai	Biểu mẫu
	đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính. + Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Công khai tình hình hoạt động tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường. Công khai mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cơ sở giáo dục, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước. - Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học. - Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.	
	- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.	Theo tình hình thực tế tại đơn vị

TT	Nội dung thực hiện công khai	Biểu mẫu
	- Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.	Theo biểu mẫu của cơ quan kiểm toán nhà nước
	- Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.	Theo tình hình thực tế tại đơn vị

1. CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024*(Kèm theo Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT)***SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN HẢI****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	- Xét tuyển tất cả các em có đủ hồ sơ học bạ THCS hợp lệ, đăng ký nguyện vọng vào học tại trường không dự thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT Công lập. -Tuyển tất cả các em đã tham gia dự thi trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT Công lập, trong đó không có bài thi nào bị điểm 0 (không)	- HS đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ GD&ĐT -Tuyển tất cả các em có độ tuổi được quy định trong và ngoài địa bàn. - Yêu cầu: HS đã hoàn thành chương trình lớp 10 và có đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- HS đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ GD&ĐT -Tuyển tất cả các em có độ tuổi được quy định trong và ngoài địa bàn. - Yêu cầu: HS đã hoàn thành chương trình lớp 11 và có đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	-Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.	-Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương	- Thực hiện chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành theo QĐ 16/2006/QĐ-BGDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông và Quyết định số

		- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình GDPT 2018;	trình giáo dục phổ thông. - Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình GDPT 2018;	507/QĐ-SGDĐT-GDTrH ngày 15 tháng 9 năm 2011) - Thực hiện Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường và gia đình phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, giáo dục toàn diện học sinh. Thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình. Hoạt động Ban đại diện CMHS đúng văn bản chỉ đạo hiện hành. Ban đại diện CMHS trường, lớp có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định. - Nhà trường thường xuyên thông báo kết quả giáo dục học tập, năng lực và phẩm chất của học sinh theo từng tuần, tháng, từng học kì (<i>Qua hệ thống eNetViet và gặp trao đổi trực tiếp</i>) - Gia đình thường xuyên xuyên liên hệ với GVCN, với ban giám hiệu nhà trường để cùng phối hợp giáo dục HS. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt nội quy, quy định trong Điều lệ trường THPT, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Học sinh phải thực hiện tốt <i>Hình ảnh học sinh trường THPT An Hải tích cực, năng động và nhân ái với 5 biết, 3 cần, 2 không.</i>		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...) + Nhà trường có 55 phòng học và phòng chức năng: 02 phòng Tin học, 01 phòng thực hành Hoá học – Sinh học, 01 phòng thực hành Vật lý – Công nghệ, 01 phòng trực tuyến, 01 phòng truyền thông, 01 phòng thư viện, 01 phòng nhạc, 01 phòng y tế ...		

		+ Nhà trường có 29 phòng học cho 29 lớp: Đảm bảo được 01 phòng/ 01lớp; 100% phòng học được trang bị hệ thống camera, loa phát thanh và máy chiếu, màn hình tivi, 100% số phòng học có máy điều hòa nhiệt độ... Trong mỗi phòng học được trang bị bàn ghế, bảng chống loá, điện, quạt, 01 tủ sách, tủ thuốc, tủ đựng điện thoại..... đúng quy cách phục vụ tốt cho việc học tập của học sinh. + Sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát: Nhà trường có sân cỏ nhân tạo và sân học thể dục thể thao có mái che phục vụ tốt cho học sinh học ngoài trời. -Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục. + Tổng số CBGVNV: 64 người trong đó: BGH: 03, GV: 51, NV: 11 + 100% đạt trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, 33,33% giáo viên có trình độ thạc sĩ; Có 45,6% giáo viên đạt giáo viên dạy Giỏi cấp cụm, 28,2% giáo viên đạt giáo viên dạy Giỏi cấp thành phố. Qua đánh giá theo chuẩn hàng năm đều có 96% giáo viên đạt từ loại khá trở lên . - Thực hiện công tác quản lý theo quy định của điều lệ trường học, theo quy chế của ngành, và phù hợp với điều kiện của nhà trường. - Phương pháp giảng dạy phù hợp đối tượng học sinh, không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. + Hằng năm, giáo viên đều được tập huấn về đổi mới phương pháp giảng dạy phát triển năng lực học sinh, phương pháp kiểm tra đánh giá. + Trong năm học, nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khoá, các buổi sinh hoạt động ngoài giờ lên lớp, các sân chơi , tổ chức các hoạt động thăm viếng nghĩa trang, các di tích lịch sử và các hoạt động khác để giáo dục toàn diện cho học sinh.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học	- Cuối năm học, tất cả HS đều được đánh giá phẩm chất và năng lực : Phần đầu Nâng cao chất lượng toàn diện: - Kết quả phẩm chất và năng lực: 100% học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh; + Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm Khá, Tốt trên 98%. + Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt từ 95% trở lên. + Tỷ lệ học sinh đạt học lực Giỏi/Tốt trên 20%.

	sinh dự kiến đạt được	+ Tỷ lệ học sinh đạt học lực Khá trên 50%. - Tăng cường công tác phát hiện và bồi dưỡng HSG, phấn đấu đạt 8 đến 10 giải HS Giỏi thành phố và đạt giải trong các cuộc thi/năm. - Phấn đấu nâng tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt trên 99%. - 100% HS được định hướng nghề nghiệp, phân luồng sau tốt nghiệp THPT. Duy trì tỷ lệ học sinh vào các trường CĐ, ĐH đạt 50% trở lên (Tính theo tỷ lệ HS dự thi). Tỷ lệ đỗ Đại học - Cao đẳng- Cao đẳng Nghề đạt 50%-55%. - Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học: Tỷ lệ HS bỏ học không quá 2,0%. - Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực. Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng, chống các dịch bệnh thông thường, dịch Covid-19, khám bệnh không để xảy ra tai nạn tương tích và giao thông đối với học sinh.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Cuối năm học 98% số học sinh có đủ kiến thức, kỹ năng, điều kiện để tiếp tục theo học các lớp 11,12. - Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt từ 95% trở lên. - Phấn đấu duy trì tốt tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp THPT đạt trên 99%.

Hải Phòng, ngày 13 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Diệu

2. CÔNG KHAI THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỰC TẾ NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT)

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế trường THPT An Hải
năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I.1	Số học sinh chia theo kết quả hạnh kiểm <i>(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)</i>	813		407	406
1	Tốt <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	733 90.16%		332 81.37%	401 98.77%
2	Khá <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	64 7.87%		59 14.46%	5 1.23%
3	Trung bình <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	16 1.97%		16 3.93%	
4	Yếu <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>				
I.2	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện <i>(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)</i>	442	442		
1	Tốt <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	342 77.38%	342 77.38%		
2	Khá <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	78 17.65%	78 17.65%		
3	Đạt <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	22 4.98%	22 4.98%		
4	Chưa đạt <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>				
II.1	Số học sinh chia theo kết quả học tập <i>(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)</i>	813		407	406
1	Giỏi <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	212 26.08%		37 9.07%	175 43.1%
2	Khá <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	459 56.46%		241 59.07%	218 53.69%
3	Trung bình	124		111	13

	(tỷ lệ so với tổng số)	15.25%		27.21%	3.2%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	18 2.21%		18 4.42%	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)				
II.2	Số học sinh chia theo kết quả học tập (áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)	442	442		
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	25 5.66%	25 5.66%		
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	220 49.77%	220 49.77%		
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	167 37.78%	167 37.78%		
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	30 6.79%	30 6.79%		
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1215	442	407	406
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1215 99.92%	442 100%	407 100%	406 100%
1.1	áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011	813		407	406
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	212 26.06%		37 9.09%	175 43.1%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	459 56.46%		241 59.21%	218 53.69%
1.2	(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)				
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)				
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		25 5.65%		
2	Thi lại/Học sinh kiểm tra, đánh giá lại các môn trong kỳ nghỉ hè (tỷ lệ so với tổng số)		30 6.78%		
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	00 0%	0 0%	0 0%
4	Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	8 0,65%	1 0,22%	6 1.47%	1 0,24%
5	Chuyển trường đến (tỷ lệ so với tổng số)	5 0,41%	1 0,22%	1 0.24%	0 0,0%
6	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%
7	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	33 2,71%	7 1.5%	20 4.91%	6 1.47%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				8
1	Cấp huyện				0

2	Cấp thành phố				8
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp				406
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				405
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				206/358 58%
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	593	223	178	192
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	2	1	1	0

Hải Phòng, ngày 13 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Diệu

3. CÔNG KHAI THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT)

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng học	30	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học	30	
1	Phòng học kiên cố	30	54 m ² /phòng
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	6	70 m ² /phòng
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	200 m ²
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	54 m ² /phòng
8	Bình quân học sinh/lớp	45,3	
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)		11.500 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4	3.600 m ²
VI	Tổng diện tích các phòng	35	
1	Diện tích phòng học (m ²)	30	54 m ² /phòng
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	6	70 m ² /phòng
3	Diện tích thư viện (m ²)	1	200 m ²
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	1	400 m ²
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	2	30 m ²
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		5 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10		4 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 11		4 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 12		4 bộ/lớp
1.4	Khối lớp ...		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		1 bộ/lớp
2.2	Khối lớp 11		1 bộ/lớp
2.3	Khối lớp 12		1 bộ/lớp
2.4	Khối lớp ...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	70	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		-

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Ti vi	35	
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	10	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác: Camera	38	
6	Bình nóng lạnh	1	
7	Tủ thư viện lớp, tủ đựng	29	
8	Điều hòa	68	
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	35	29/29 lớp
2	Cát xét	10	10/29
3	Đầu Video/đầu đĩa	10	10/29
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác: Camera thu phát âm thanh	37	29/29
6	Bình nóng lạnh	1	
7	Tủ thư viện lớp/tủ đựng điện thoại	29	29/29
8	Điều hòa	68	58/29

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	30

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Giáo viên nam		Giáo viên nữ		Học sinh nam		Học sinh nữ	
		Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích
1	Đạt chuẩn vệ sinh *		20		20		30		30
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	5		5		2		2	

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Hải Phòng, ngày 13 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Diệu

4. CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN - NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số 551/SGDDT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT)

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2023 – 2024

T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	64	0	19	36	0	3	5			64		51	0	0	0
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:			17	34						51		48	3	0	0
1	Toán			6	2						8		8			
2	Lý				2						2		1	1		
3	Hóa				2						2		2			
4	Sinh			1	1						2		2			
5	Văn			2	7						8		8			
6	Sử			4	1						5		5			
7	Địa				2						2		2			
8	GDCD			1	1						2		2			
9	C. nghệ				2						2		2			
10	Anh			1	6						7		6	1		
11	Tin			2	2						4		4			
12	Thể dục				1						1		0	1		
13	GDQP				2						2		2			
14	Âm nhạc				3						3		3			
II	Cán bộ quản lý												3	0	0	0
1	Hiệu trưởng			1							1		1			
2	Phó hiệu trưởng			1	1						2		2			
III	Nhân viên															
1	Nhân viên văn thư						2				2					
2	Nhân viên kế toán				1						1					
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế						1				1					

5. CÔNG KHAI SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN ĐƯỢC ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG TRONG NĂM HỌC 2023-2024 VÀ 02 NĂM TIẾP THEO

(Kèm theo Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT)

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023-2024 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	01/2023 đến 12/2024	Cán bộ quản lý	01	Quản lý giáo dục	Vừa học vừa làm	Thạc sỹ
2	9/2023 đến 06/2025	Giáo viên	02	Nâng cao trình độ chuyên môn	Vừa học vừa làm	Thạc sỹ
3	9/2023 đến 06/2025	Giáo viên	51	Bồi dưỡng chương trình phổ thông 2018 Modun 6,7,8	Trực tiếp, trực tuyến	Chứng chỉ, Chứng nhận
4	01/2023 đến 06/2025	Nhân viên	2	Công nghệ thông tin Chuyển đổi số	Vừa học vừa làm	Chứng chỉ, Chứng nhận
5	01/2023 đến 06/2025	Nhân viên	10	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy	Vừa học vừa làm	Chứng chỉ, Chứng nhận

Hải Phòng, ngày 13 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Diệu

Hướng dẫn ghi biểu

- Cột 2: Ghi dự kiến thời gian đào tạo, bồi dưỡng từ tháng/năm đến tháng/năm
- Cột 3: Ghi tên đối tượng tham gia: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.....
- Cột 6: Ghi hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Tập trung, vừa học vừa làm, trực tuyến.....
- Cột 7: Ghi trình độ đào tạo, bồi dưỡng đạt được sau khi hoàn thành (Thạc sỹ, Đại học, Cao đẳng, Chứng chỉ, Chứng nhận....)

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIỂU MẪU CÔNG KHAI
KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC QUA CÁC MỐC THỜI GIAN
(Kèm theo Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT)

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2025 – 2030. Lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

Thông qua công tác tự đánh giá từng tiêu chí, tiêu chuẩn để chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu rồi từ đó có kế hoạch kích đầu tư và huy động các nguồn lực góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia (nếu có)

- Thời gian nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia:
12/11/2020
- Mức độ được công nhận: **Đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1**
- Thời gian hết hiệu lực: **Tháng 11/ 2025**

2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

2.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1,2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1		x	x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	Không có	
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	Không đạt	Sĩ số HS trên 40 (QĐ không quá 40 HS/lớp)
Tiêu chí 1.6		x	x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	Không có	
Tiêu chí 1.8		x	x	Không có	
Tiêu chí 1.9		x	x	Không có	
Tiêu chí 1.10		x	x	Không có	
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1		x	x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x	
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1		x	x	Không đạt	Diện tích đạt 9,0 m ² (QĐ ít nhất 10m ² /HS)
Tiêu chí 3.2		x	x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	Không có	
Tiêu chí 3.5		x	x	Không đạt	Diện tích đạt 9,0 m ² (QĐ ít nhất 10m ² /HS)
Tiêu chí 3.6		x	x	Không đạt	Thiết bị cũ, còn thiếu so với yêu cầu đổi mới của CTPT 2018
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1		x	x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	x	
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1		x	x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	Không có	
Tiêu chí 5.4		x	x	Không có	
Tiêu chí 5.5		x	x	x	

Tiêu chí 5.6		x	x	Không đạt	HS bỏ học trên 1% (QĐ bỏ học không quá 1%)
--------------	--	---	---	-----------	---

Kết quả: Chưa đạt Mức 2

2.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Nội dung đã đạt
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chí 1	x		Kế hoạch giáo dục tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến các nước trong khu vực và thế giới
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4	x		Thư viện hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại phù hợp tiêu chuẩn khu vực và quốc tế
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 2

2.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1

3. Đánh giá chung.

3.1. Điểm mạnh

- Tháng 11/2020 Trường THPT An Hải được Giám đốc Sở GD&ĐT chứng nhận “Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2”
- Tháng 11/2020, Trường THPT An Hải được Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng trao Bằng công nhận “Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1”.

Trường THPT An Hải trở thành trường THPT ngoài công lập đầu tiên trên địa bàn thành phố được công nhận trường chuẩn Quốc gia.

3.2. Hạn chế.

- Nhà trường mới đạt “Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2” và “Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1”.
- Trang thiết bị chưa đầy đủ theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT.

3.3. Nguyên nhân của hạn chế.

- Do là trường Ngoài công lập không có sự đầu tư của nhà nước nên chưa có nhiều điều kiện thuận lợi để đầu tư trang thiết bị đầy đủ theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT.

- Giải pháp: Nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2025 – 2030. Lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; Thầy và trò trường THPT An Hải tiếp tục tập trung sức lực, vật lực vào công tác tự đánh giá các tiêu chí chưa đạt được ở Mức 2, Mức 3...

III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Mục tiêu đến năm 2025 đạt kiểm định cấp độ 3. Đạt chuẩn mức độ 2

2. Kế hoạch:

2.1. Năm học: 2022-2023.

- Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá
- Triển khai các văn bản về công tác kiểm định chất lượng:
- Thông qua Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Thông qua kế hoạch tự đánh giá của trường THPT An Hải.
- Hướng dẫn thu thập thông tin minh chứng.

2.2. Năm học: 2023-2024.

- Dự kiến các minh chứng cần thu thập

+ *Phân tích tiêu chí, tìm minh chứng*

Sau khi các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

+ *Dự kiến các minh chứng cần thu thập*

Bảng danh mục mã minh chứng được trình bày bảng theo chiều ngang của khổ A4 (đóng thành quyển riêng) theo mẫu:

Đối với Mức 1, Mức 2 và Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Dự kiến các minh chứng cần thu thập	Nơi thu thập	Nhóm công tác, cá nhân thu thập	Dự kiến chi phí (Nếu có)	Ghi chú

- Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện liên quan khác và thời điểm cần huy động)

- Hướng dẫn cách viết phiếu đánh giá tiêu chí.

1. Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG;

2. Các nhóm chuyên trách hoặc cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG;

3. Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (Trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng)

4. Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có).

5. Dự thảo báo cáo TĐG

2.3. Năm học: 2024-2025.

1. Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung.

2. Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường;

3. Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG;

4. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG theo các ý kiến góp

5. Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, đề xuất KH cải tiến chất lượng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền.

- Hoạt động tốt website nhà trường, thường xuyên tuyên truyền phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến mọi tầng lớp nhân dân.

2. Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn

Tiêu chí	Người thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Thời gian thực hiện	Giải pháp
Tiêu chí 1.1	Hiệu trưởng nhà trường -GV phụ trách website -Ban Tuyên truyền, tuyển sinh.		Các năm học 2022-2023 2023-2024 2024-2025	- Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. - Hoạt động tốt website nhà trường, thường xuyên tuyên truyền phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến mọi tầng lớp nhân dân. - Tiếp thu các góp ý rộng rãi của nhân dân trong huyện.
Tiêu chí 1.3	Bí thư chi bộ Phó bí thư chi bộ CT Công đoàn Bí Thư đoàn		Các năm học 2022-2023 2023-2024 2024-2025	- Giữ vững Chi Bộ Đảng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao - Các đoàn thể xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể, công khai - Phân công phụ trách các hoạt động chuyên biệt, trách chồng chéo, kiêm nhiệm. - Tổ chức nhiều hoạt động (nghiên cứu khoa học, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện, hướng nghiệp...)đóng góp hiệu quả trong hoạt động nhà trường và cộng đồng.
Tiêu chí 1.4	-Các thành viên tổ văn phòng - Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn			- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động cụ thể, chi tiết, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Hàng năm rà soát , đánh giá, điều chỉnh. - Tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề chuyên môn , đổi mới PPDH hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - Tạo điều kiện cho GV học nâng cao trình độ trên chuẩn, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn.

Tiêu chí 1.5	-Phó hiệu trưởng Nguyễn Quang Hiếu		Các năm học 2022-2023 2023-2024 2024-2025	- Hàng năm sắp xếp cơ sở học sinh trong mỗi lớp không có quá 40 học sinh (vừa phù hợp với nguyện vọng của HS và PHHS vừa phù hợp với mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường về phân loại đối tượng HS)
Tiêu chí 1.6	- Hội đồng trường			- Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. - Học tập và áp dụng hiệu quả các phần mềm Kế toán chuyên phục vụ doanh nghiệp FAST.
Tiêu chí 2.1	-Hiệu trưởng			- Hàng năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt. - Đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thanh Tùng cần hoàn thiện chứng chỉ ngoại ngữ theo chuẩn vào năm 2022.
Tiêu chí 2.2	-Hiệu trưởng			Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho ĐNGV theo chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GD phổ thông. Tập huấn nâng cao về phương pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS, hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT.
Tiêu chí 2.3	Nhân viên			- Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.
Tiêu chí 2.4	-GV quản lý các câu lạc bộ			- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ ngoại khóa.

				- Các câu lạc bộ ngoại khóa có HS tham gia thi các giải cấp thành phố, quốc gia. - Hàng năm có giải KHKT cấp thành phố. Phần đầu có giải KHKT cấp quốc gia. - Tạo điều kiện cho HS ôn thi lấy chứng chỉ quốc tế MOS, IELTS....
--	--	--	--	--

3. Giải pháp về chính sách (nguồn kinh phí)

Nhà trường có trách nhiệm đầu tư tài chính, CSVC, văn phòng phẩm và các điều kiện khác để thu thập tư liệu, xây dựng và bảo quản bộ hồ sơ tự đánh giá theo đúng quy định.

4. Giải pháp kiểm tra, giám sát

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tổ chức thực hiện	Các hoạt động cụ thể
Ban giám hiệu/các tổ chức đoàn thể	- Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng TĐG, nhóm thư kí và các vấn đề có liên quan đến các hoạt động TĐG. - Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG. - Triển khai họp Hội đồng TĐG: - Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp cho các nhóm công tác và cá nhân; - Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp hội đồng TĐG triển khai hoạt động TĐG (nếu có); - Dự thảo và ban hành kế hoạch TĐG. - Phổ biến kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan. - Tổ chức hội thảo/tập huấn /hội nghị về nghiệp vụ TĐG toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan.

Tổ chức thực hiện	Các hoạt động cụ thể
	6. Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG; 7. Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung. 8. Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường; 9. Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG; 10. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG theo các ý kiến góp 11. Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, đề xuất KH cải tiến chất lượng. 12. Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động tự đánh giá về Sở GD&ĐT. 13. Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện. 14. Tổ chức bảo quản báo cáo TĐG, các minh chứng và tài liệu liên quan theo quy định. 15. Tổ chức thực hiện các KH cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. 16. Cập nhật lại báo cáo TĐG (nếu cần) trước khi thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền.
Tổ nhóm chuyên môn/cá nhân	1. Các nhóm công tác, cá nhân xác định nội hàm thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí. 2. Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được 3. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng minh chứng đã thu thập được. 4. Lập bảng Danh mục mã minh chứng. 5. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí. 6. Các nhóm chuyên trách hoặc cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG; 7. Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (Trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng) 8. Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có).

Tổ chức thực hiện	Các hoạt động cụ thể
	9. Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG; Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành;

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

Việc TĐG của nhà trường được hoàn thành là thành quả lao động sáng tạo không ngừng, là một công trình khoa học, thể hiện sự chất lọc tinh hoa nhất, sự tập trung trí tuệ cao nhất cùng quyết tâm vượt khó hoàn thành nhiệm vụ TĐG giáo dục để chứng tỏ những thành quả mà nhà trường đã đạt được trong công tác giáo dục toàn diện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới xứng đáng với sự mong mỏi của chính quyền và nhân dân địa phương.

Bởi vậy Trường THPT An Hải kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Ủy ban nhân dân huyện An Dương quan tâm tạo điều kiện đầu tư kinh tế để nhà trường đầu tư bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng với nhu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình phổ thông 2018 và nhà trường sẽ hoàn thiện nâng chuẩn thành Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT
- UBND quận/huyện;
- Phòng GDĐT quận/huyện;
- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Diệu